

Số: 31/2022/QĐST - HNGĐ

Q, ngày 28 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 36/TLST/HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2022 giữa:

Giữa: - Nguyên đơn: Chị Tòng Thị H; sinh năm 1987

Nơi cư trú: Bản K, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La.

- Bị đơn: Anh Lò Văn D; sinh năm 1992

Nơi cư trú: Bản K, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La.

Chỗ ở hiện nay: Bản T, xã P, huyện Q, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20/9/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày. Kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa; **Chị Tòng Thị H và anh Lò Văn D.**
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - * Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung.
 - Cháu Lò Thị Hải K; sinh ngày 10/4/2014
 - Cháu Lò Đức T, sinh ngày 17/01/2016

Giao 02 cháu Lò Thị Hải K và Lò Đức T cho chị Tòng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 cháu cho đến khi hai cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh D không

phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Học. Anh Lò Văn D được quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung Vợ chồng tôi tự thỏa thuận và nợ chung, nợ riêng không có; nên chị H và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH. Về quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, thu, nộp quản sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Anh Chị Tòng Thị H tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) (Cả phần của anh Lò Văn D) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng đ- ợc khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*). Theo biên lai số: AA/2021/0001150 ngày 05/9/2022 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Sơn La. Chị Tòng Thị H được hoàn lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh.
- VKS huyện.
- Thi hành án dân sự QN.
- UBND xã M;
- Các đ- ơng sự.
- L- u HS.

THẨM PHÁN

Bàn Văn Hoàng